TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/DS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Nhi**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

Ông **Lương Chí Nguyện**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Khắc Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hoàng Giang** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023, và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2023/QĐST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần P**. Địa chỉ trụ sở chính: Số A-B, đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn: Bà **Bùi Kim P** - Chức vụ: Giám đốc Phòng Giao dịch Hộ Phòng (theo Giấy ủy quyền số: 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30 tháng 6 năm 2021).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Kim Phượng: Ông **Nguyễn Thành Đ** - Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ (theo Giấy ủy quyền số: 389/2023/UQ-PGDPL ngày 31 tháng 01 năm 2023 – vắng mặt).

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Thị Kiều D**, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

(vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Bà **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành Đ trình bày:

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H và vợ chồng ông Nguyễn Quốc B, bà Nguyễn Thị Kiều D có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 0331/2019/PHP/HĐTD, Khế ước nhận nợ số: 0331/2019/PHP/KUNN ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo đó ông B, bà D vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay là đầu tư tài sản cố định, máy móc trang bị phục vụ kinh doanh trại tôm giống (không có đăng ký kinh doanh), thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất vay trong hạn 11,5%/năm trong 03 tháng đầu. Từ tháng thứ 4 trở đi: áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây được gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo các khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hồng T có ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số: 0331/2019/PHP/HĐTD, 0031.01/2019/PHP/HĐTC cùng ngày 28 tháng 6 năm 2019 để thế chấp tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587598, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00668 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 850,1m^2, tại thửa số 08, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 20, xã Phong Thạnh, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00669 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 291,9m^2, tại thửa số 09, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BI701620, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00908 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 03 tháng 7 năm 2012 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 10.225,1m^2, tại thửa số 28, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp 20, xã Phong Tân, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B, bà D đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 327.555.635 đồng (trong đó vốn là 235.000.000 đồng, lãi là 92.555.635 đồng). Do ông B, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, tính đến ngày 26 tháng 6 năm 2023 ông B, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền là 65.568.438 đồng (trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng, lãi là 568.438 đồng).

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần P yêu cầu ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D phải trả toàn bộ khoản nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký. Trường hợp ông B, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc B, bà Nguyễn Thị Kiều D; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, buộc ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26 tháng 6 năm 2023) là 65.568.438 đồng (trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng, lãi là 568.438 đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký. Trường hợp ông B, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông B, bà D có địa chỉ tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều

35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P và ông B, bà D ký kết hợp đồng tín dụng, mục đích vay là đầu tư tài sản cố định, máy móc trang bị phục vụ kinh doanh (ông B, bà D không có đăng ký kinh doanh). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Tòa án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về các phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông B, bà D, ông T, bà T đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Nguyễn Thành Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thấy rằng: Ngày 28 tháng 6 năm 2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần P – Chi nhánh Bạc Liêu - Phòng giao dịch H và vợ chồng ông Nguyễn Quốc B, bà Nguyễn Thị Kiều D có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 0331/2019/PHP/HĐTD, Khế ước nhận nợ số: 0331/2019/PHP/KUNN ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo đó ông B, bà D vay của Ngân hàng số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay là đầu tư tài sản cố định, máy móc trang bị phục vụ kinh doanh trại tôm giống, thời hạn vay là 60 tháng. Lãi suất vay trong hạn 11,5%/năm trong 03 tháng đầu. Từ tháng thứ 4 trở đi: áp dụng lãi suất cho vay điều chỉnh định kỳ 06 tháng/lần (sau đây được gọi là kỳ điều chỉnh lãi suất), kỳ điều chỉnh lãi đầu tiên vào ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo công thức tính lãi như sau: Lãi suất cho vay (điều chỉnh) = Lãi suất cơ sở (1) + Biên độ lãi suất (2). Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông B, bà D đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 327.555.635 đồng (trong đó gốc là 235.000.000 đồng, lãi là 92.555.635 đồng). Do ông B, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn. Như vậy, tính đến ngày 26 tháng 6 năm 2023 ông B, bà D còn nợ Ngân hàng số tiền là 65.568.438 đồng (trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng, lãi là 568.438 đồng). Xét thấy, hợp đồng tín dụng được ký kết đúng theo quy định pháp luật. Ông B, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông B, bà D không chứng minh được là ông bà đã thực hiện xong nghĩa vụ đối với Ngân hàng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông B, bà D trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023, ông B, bà D còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[7] Để đảm bảo các khoản vay nêu trên thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Hồng T có ký với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp số:

0331/2019/PHP/HĐTD, 0031.01/2019/PHP/HĐTC cùng ngày 28 tháng 6 năm 2019 để thế chấp tài sản gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587598, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00668 do Ủy ban nhân dân huyện GR cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 850,1m^2, tại thửa số 08, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00669 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 291,9m^2, tại thửa số 09, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BI701620, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00908 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 03 tháng 7 năm 2012 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 10.225,1m^2, tại thửa số 28, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Tòa án có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp nhưng không thực hiện được do phía ông B, bà D, ông T, bà T không hợp tác. Tuy nhiên, đại diện Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đại diện Ủy ban nhân dân các xã T, Phong Tân, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu và đại diện Ngân hàng thống nhất xác định hiện trạng tài sản thế chấp không thay đổi so với thời điểm thế chấp.

[9] Xét thấy, Hợp đồng thế chấp có ông T, bà T ký tên, có công chứng và được đăng ký thế chấp ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo quy định. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 của Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Trường hợp ông B, bà D không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[10] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng. Ông B, bà D phải chịu. Ngân hàng đã nộp và đã chi xong nên buộc ông B, bà D có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng số tiền 750.000 đồng.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông B, bà D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu của Ngân hàng được Tòa án chấp nhận là: 65.568.438 đồng x 5% = 3.278.422 đồng. Ngân hàng không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đối với ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền (tính đến ngày xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 6 năm 2023) là 65.568.438 đồng (trong đó nợ gốc là 65.000.000 đồng, lãi là 568.438 đồng).

3. Kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P có quyền yêu cầu cơ quan hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587598, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00668 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 850,1m^2, tại thửa số 08, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã T, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BT587599, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00669 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 01 tháng 7 năm 2014 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 291,9m^2, tại thửa số 09, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền đất số BI701620, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00908 do Ủy ban nhân dân huyện Giá Rai cấp ngày 03 tháng 7 năm 2012 cho ông Nguyễn Văn T. Phần đất có diện tích 10.225,1m^2, tại thửa số 28, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại ấp A, xã P, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000 đồng, ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D phải chịu. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

đã nộp và đã chi xong nên buộc ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D có nghĩa vụ giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 750.000 đồng.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền tại mục 5 của phần Quyết định này, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

7. Về án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Quốc B và bà Nguyễn Thị Kiều D phải nộp 3.278.422 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không phải chịu án phí, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã nộp tạm ứng án phí là 2.400.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004731 ngày 01 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại 2.400.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã GR;
- Chi cục THADS thị xã GR;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Kim Nhi